

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 08/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Hải

Ông Lê Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án TAND huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:

Ông Dương Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Nhật Tr, sinh ngày 12/8/1994 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: SN 12, ngõ Đ, đường L, phường B, TP. Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh D, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1965; có vợ là Trần Quỳnh Tr, sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2016; Tiền sự: ngày 18/5/2017, bị cáo Bùi Nhật Tr bị Công an thành phố Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (nộp tiền phạt ngày 26/5/2017); ngày 13/3/2018, bị cáo bị Công an thành phố Th xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe người khác”; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/01/2019. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: thôn Ph, xã Qu, huyện X, tỉnh Thanh Hóa

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Ngọc Th, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Qu, huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 50 phút ngày 11/01/2019, Bùi Nhật Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Bossym50 biển số 36AA- 118.57 đi từ TP Thanh Hóa đến huyện H theo tuyến đường 1A mới, khi đến cột đèn tín hiệu giao thông ngã tư xã M, huyện H, Tr điều khiển xe rẽ trái để đi lên xã L, Tp Thanh Hóa. Cùng lúc đó, anh Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô biển số 36C – 252.39 dừng xe chờ đèn đỏ tại cột đèn tín hiệu phía sau Tr. Khi đèn tín hiệu chuyển màu xanh, anh T điều khiển xe chạy thẳng. Do chuyển hướng không chú ý quan sát nên Tr đã điều khiển xe máy chạy tạt qua đầu xe ô tô của anh T. Khi thấy xe ô tô đến sát, Tr giật mình đã nhảy xuống khỏi xe mô tô, đẩy xe máy đến trước đầu xe ô tô và đứng chửi bới, đồng thời yêu cầu lái xe xuống nói chuyện nhưng anh T không xuống. Bực tức, Tr đã nhặt một cục bê tông có kích thước (24 x 17 x 10)cm chặn bánh xe ô tô phía trước và nhặt cục bê tông có kích thước (17 x 15 x 10)cm ở lề đường gõ vào kính chắn gió bên trái và hông bên phải cabin ô tô yêu cầu anh T xuống xe nhưng anh T không xuống nên tiếp tục đập vào kính chắn gió phía trước của ô tô làm vỡ kính chắn gió. Anh T gọi điện báo cáo và sau đó Công an huyện H phối hợp với Công an xã M, huyện H đến hiện trường, phát hiện bắt quả tang đối với bị cáo Bùi Nhật Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/HĐ ĐG-HH ngày 17/01/2019, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Hoằng Hóa đã kết luận về giá trị tài sản bị thiệt hại do Bùi Nhật Tr gây ra là 22.023.000 đồng (hai mươi hai triệu không trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Đối với các vết đập bên hông do chỉ bị xây xước kính, không có thiệt hại xảy ra, do đó không xử lý đối với các hành vi này.

Về dân sự: ngày 15/01/2019, gia đình bị cáo Bùi Nhật Tr đã thỏa thuận bồi thường dân sự, khắc phục hậu quả xong cho chủ xe ô tô 36C – 252.39 là anh Mai Ngọc Th và anh T. Anh T và chủ xe đã nhận tài sản, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 cục bê tông, không rõ hình có kích thước (17 x 15 x 10)cm và 01 cục bê tông, không rõ hình có kích thước (24 x 17 x 10)cm, cơ quan điều tra chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện H để chờ xét xử theo quy định của pháp luật.

- 01 chiếc xe ô tô BKS 36C - 252.39 cùng giấy tờ liên quan, ngày 19/01/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại cho người bị hại là anh Nguyễn Văn T.

- 01 chiếc xe mô tô 36AA - 118.57 của bị cáo Bùi Nhật Tr không liên quan đến hành vi phạm tội do đó Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị can.

Lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Văn T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Mai Văn Th tại cơ quan điều tra thể hiện đúng như các tình tiết đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Nhật Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên phù hợp với tài liệu chứng cứ và lời khai của người bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSHH ngày 04/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Bùi Nhật Tr về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Nhật Tr.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Nhật Tr từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và chủ xe. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên đề nghị miễn xét.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 cục bê tông không có giá trị sử dụng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Chiếc xe ô tô BKS 36C – 252.39 đã được trả lại cho người bị hại là anh T. Chiếc xe mô tô 36AAA – 118.57 của bị cáo Bùi Nhật Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã được trả lại. Vì vậy đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của bị cáo Bùi Nhật Tr là người có năng lực hành vi dân sự, đã

thực hiện hành vi đập vỡ kính chắn gió xe ô tô mà anh Nguyễn Văn T đang điều khiển, dẫn đến xe bị hư hỏng, thiệt hại với giá trị được định giá là 22.023.000 đồng. Vì vậy hành vi của bị cáo Bùi Nhật Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tạo tâm lý lo sợ bất an của người dân. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Bùi Nhật Tr đã thực hiện hành vi cầm cục bê tông đập vào kính chắn gió xe ô tô do anh T đang điều khiển, chỉ với lý do nhỏ nhất là bị cáo đi xe máy ngang qua đầu ô tô anh T và giật mình, sau đó gọi anh T xuống xe nhưng không xuống, thể hiện bị cáo rất ngông cuồng, coi thường pháp luật là hành vi phạm tội có tính chất côn đồ, vì vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Do bị cáo chưa bị Tòa án xét xử lần nào nên theo hướng dẫn tại mục 4 Giải đáp nghiệp vụ số 01/2017/GĐ-TANDTC ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao bị cáo được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại để sửa chữa khôi phục lại phần hư hỏng của xe ô tô của người bị hại, điều này cũng thể hiện bị cáo rất ăn năn hối cải, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, là cơ sở để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhận thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Mai Văn Th và anh Nguyễn Văn T. Anh Th và anh T không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 02 cục bê tông đang được lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

Chiếc xe ô tô BKS 36C - 252.39 đã được trả lại cho anh T. Chiếc xe mô tô 36AAA - 118.57 của bị cáo Bùi Nhật Tr không liên quan đến hành vi phạm tội nên đã được trả lại.

Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Vì bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Nhật Tr phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178 điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm d khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật Tr 08 (tám) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2019 đến ngày 20/01/2019. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 cục bê tông có kích thước lần lượt là (17x15x10)cm và (24x17x10)cm đang được lưu giữ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo biên bản giao nhận vật chứng số 40/BBGN ngày 11/4/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Nhật Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ giao bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhân:

- VKSND h.H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS h.H;
- Công an h.H;
- Bị cáo;
- UBND p. B, TP. T;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Hải

Lê Thanh Bình

Lê Thị Ngọc Tú

